

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 08/PEPSICO/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 3-4-5, Lô CN2, đường số 2, khu công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 84 0274-3631811

E-mail: huynhngoc.quy@pepsico.com

Mã số doanh nghiệp: 3702139167

Chứng nhận An toàn thực phẩm: Food Safety System Certification (FSSC) 22000 do SGS cấp, có giá trị từ 14/01/2022 đến 24/11/2024.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: SNACK LAY'S STAX KHOAI TÂY MIỀNG VỊ BÒ WAGYU XỐT NẤM TRUFFLE

2. Thành phần:

Khoai tây 53%, dầu thực vật, tinh bột lúa mì, bột gia vị Bò Wagyu Xốt nấm Truffle 4,5% (đường, maltodextrin, hương liệu (giống tự nhiên, tự nhiên), chất điều vị (621, 635), gia vị và thảo mộc, muối I-ốt, bột nước tương, bột whey, chất chống đông vón 551, chất điều chỉnh độ acid 330, dầu thực vật, chất tạo ngọt tổng hợp 955), chất ổn định 1420, đường, chất nhũ hóa (471, 322(i)), muối I-ốt, chất khí bao gói 941.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa nguyên liệu từ lúa mì, đậu nành và sữa

3. Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và ngày sử dụng tốt nhất trước (ngày/tháng/năm): Xem “MFD”, “BBF” ở đáy lon.

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản

- Hướng dẫn sử dụng: sử dụng sản phẩm trước ngày hết hạn
- Hướng dẫn bảo quản: Không bảo quản nơi nhiệt độ cao và dưới ánh nắng trực tiếp. Không sử dụng sản phẩm nếu bao gói bị mở hoặc bị rách

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm dạng lon: sản phẩm đựng trong lon (lon được làm từ chất liệu giấy) được hàn kín bởi băng guarantee, băng guarantee được làm từ laminate, bên trên là nắp nhựa PP

- Quy cách bao gói: khối lượng tịnh: 30 g, 31 g, 32 g, 33 g, 34 g, 35 g, 36 g, 37 g, 38 g, 39 g, 40 g, 41 g, 42 g, 43 g, 44 g, 45 g, 46 g, 47 g, 48 g, 49 g, 50 g, 51 g, 52 g, 53 g, 54 g, 55 g, 56 g, 57 g, 58 g, 59 g, 60 g, 61 g, 62 g, 63 g, 64 g, 65 g, 66 g, 67 g, 68 g, 69 g, 70 g, 71 g, 72 g, 73 g, 74 g, 75 g, 76 g, 77 g, 78 g, 79 g, 80 g, 81 g, 82 g, 83 g, 84 g, 85 g, 86 g, 87 g, 88 g, 89 g, 90 g, 91 g, 92 g, 93 g, 94 g, 95 g, 96 g, 97 g, 98 g, 99 g, 100 g, 101 g, 102 g, 103 g, 104 g, 105 g, 106 g, 107 g, 108 g, 109 g, 110 g,... được in trên bao bì.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất: Xuất xứ: **Thái Lan**

- Sản xuất bởi: Pepsi - Cola (Thai) Trading Co., Ltd. 55 Moo 5, Sambunditr, Uthai, Phra Nakorn Si Ayutthaya 13210, Thái Lan
- Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Thực phẩm PepsiCo Việt Nam
Địa chỉ: Số 3-4-5, Lô CN2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3, phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Tổng đài chăm sóc khách hàng: 1900 636327

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Theo nhãn đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

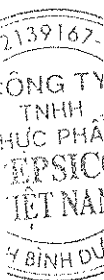
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, áp dụng cho ngũ cốc

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Asen (As)	ppm	1
2	Chì (Pb)	ppm	0,2
3	Cadimi (Cd)	ppm	0,1
4	Thủy ngân (Hg)	ppm	0,05

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: Về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, phần ngũ cốc và sản phẩm từ ngũ cốc, khoai củ, đậu đỗ, bánh bột (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Tổng số VK hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
3	<i>E. coli</i>	CFU/g	10 (*)
4	<i>S. aureus</i>	CFU/g	10
5	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10
6	<i>B. cereus</i>	MPN/g hoặc CFU/g	10
7	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/g	10 ²

(*) hoặc nhỏ hơn 3MPN/g



Handwritten signature or mark.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-1:2011/BYT: quy chuẩn quốc gia về giới hạn an toàn cho phép đối với ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (áp dụng cho snack và sản phẩm chế biến từ ngũ cốc và ngô).

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	ppb	2
2	Aflatoxin tổng số	ppb	4
3	Ochratoxin A	ppb	3
4	Deoxynivalenol (DON)	ppb	500
5	Fumonisin	ppb	800
6	Zearalenone	ppb	50

- Tiêu chuẩn nhà sản xuất

Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng miếng bên ngoài có tằm bột gia vị
- Màu sắc: Màu vàng đặc trưng của sản phẩm
- Mùi vị: Vị khoai tây thơm ngon đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ.

Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu, chỉ tiêu chỉ điểm chất lượng, giá trị dinh dưỡng và mức đáp ứng nhu cầu hàng ngày:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng
1	Độ ẩm	%w/w	≤ 5
2	Hàm lượng tro không tan trong axit HCl 10%	% chất khô	$\leq 0,1$
3	Hàm lượng axit béo tự do theo axit oleic	%w/w	$\leq 0,7$
4	Chỉ số peroxide	meq/kg	$< 5,0$

- Nghị định Chính phủ 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, ngày 28 tháng 06 năm 2024

Đại diện tổ chức, cá nhân



HUỲNH NGỌC QUÝ
Trưởng Phòng Quản Lý Chất Lượng



(4mm Unlacquered)
— (3mm UnUV)
(7mm Non text)

217mm

6mm

10mm

206.5mm

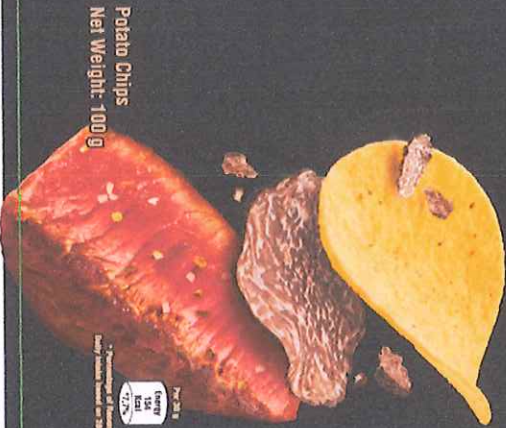
16mm



STAX

WAGYU BEEF & TRUFFLE FLAVOR

Vị Bò Wagyu Xốt Nấm Truffle



Potato Chips
Net Weight: 100g

© 2024 Pepsico Việt Nam. All rights reserved.

Lay's Stax® Potato Chips Wagyu Beef With Truffle Mushroom Sauce Flavor
SNACK LAYS STAX KHOAI TÂY MIENG VỊ BÒ WAGYU XỐT NẤM TRUFFLE

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)

Tổng số phần ăn: Khoảng 3 phần ăn / lon	Kích cỡ mỗi phần ăn: 30 g
Tên mỗi phần ăn	% giá trị dinh dưỡng hàm chiều (NRV)
Năng lượng (Energy)	154 Kcal 7,70 %
Chất đạm (Protein)	1,51 g 3,02 %
Carbohydrat (Carbohydrate)	17,4 g 5,35 %
Đường tổng số (Total Sugars)	1,20 g
Chất béo (Fat)	8,70 g 15,5 %
Chất béo bão hòa (Saturated Fat)	3,84 g 19,2 %
Natri (Sodium)	131 mg 6,55 %

* giá trị dinh dưỡng trung bình trong một khẩu phần ăn (30g) dựa trên cơ sở dinh dưỡng trung bình hàng ngày cho một người trưởng thành.

Ingredients: Potatoes 53%, Vegetable oil, Wheat starch, Wagyu Beef with Truffle Mushroom Sauce seasoning 4.5%, Sugar, Monosodium Glutamate, Natural flavor, Flavor enhancers (621, 635), Spices and herbs, Lactated salt, Soy sauce powder, Whey powder, Anticaking agent (551), Acidity regulator (330), Vegetable oil, Artificial sweetener (950), Stabilizer (420), Sugar, Emulsifier (471, 322ii), locked salt, Packaging gas 541, Allergen Information: Contains Wheat, Soybean and Milk. Manufacturing date & best before date: See bottom of the can. "MPD" - "BBP" - "DDMMYY" - Expiry date: 12 months from production date. * Suggestion for Consumption: Consume before best before date indicated. Do not store in warm temperature or under direct sunlight. Do not consume if package is opened or damaged. * Manufactured by: Pepsico Co., Ltd. (Thailand) Co., Ltd. 55 Moo 5, Sanburi, Uthai, Pira, Nakorn Si Ayutthaya, 13210, Thailand. * Importer: Pepsico Foods Vietnam Company, No. 3-4-5, Lot C/2, Phad No.2, Song Than 3 Industrial Zone, Phu Lien Ward, Thu Dau Mot city, Binh Duong Province, Vietnam. * Customer care: 1900 858327. * Country of Origin: Thailand.

Thành phần: Khoai tây 53%, dầu thực vật, tinh bột lúa mì, bột gạo vị Bò Wagyu Xốt Nấm Truffle 4.5% (đường, malto-dextrin, hương liệu giống tự nhiên, từ nấm), chất điều vị (621, 635), gia vị và thảo mộc, muối-lactat bột nước tương, bột whey, chất chống đông van 551, chất điều chỉnh độ acid 330, dầu thực vật, chất tạo ngọt tổng hợp 950, chất ổn định 420, đường, chất nhũ hóa 471, 322ii), muối lactat chất tạo ngọt 541. * Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa lúa mì, đậu nành và sữa. * Nhãn sản xuất và mã MPD - BBP - dưới đáy lon. * Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. * Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng sản phẩm trước ngày hết hạn. Không bảo quản nơi nhiệt độ cao và dưới ánh nắng trực tiếp. Không sử dụng sản phẩm nếu bao gói bị mở hoặc bị rách. * Sản xuất bởi: Pepsico Co., Ltd. (Thailand) Co., Ltd. 55 Moo 5, Sanburi, Uthai, Pira, Nakorn Si Ayutthaya, 13210, Thailand. * Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Thực phẩm Pepsico Việt Nam, Số 3-4-5, Lô C/2, Đường số 2, KCN, Song Than 3, Phường Phú Liên, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam. * CSKH: 1900 858327. * Xuất xứ: Thái Lan.

Net Weight/Khối lượng tịnh: 100 g
Mã vạch: 8 850718 821914
Bản quyền © 2024 Pepsico Việt Nam

PEPSICO
INTERNATIONAL

*PLEASE SELECT PANTONE FOR BACKGROUND COLOR

Pantone
4735 C

Pantone
C

KT3-01920BTP4/1-1/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

21/06/2024
Page 01/02

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
SỐ KT3-01920BTP4/1-1 NGÀY 08/05/2024**
THIS TEST REPORT REPLACES FOR TEST REPORT NO. KT3-01920BTP4/1-1 DATED 08/05/2024

- Tên mẫu
Name of sample : SNACK LAY'S VỊ STAX KHOAI TÂY MIẾNG VỊ BÒ WAGYU
XỐT NẤM TRUFFLE
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer,
sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 05/04/2024
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 05/04/2024 - 15/04/2024
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
Số 3-4-5, lô CN2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3,
phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương,
Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-01920BTP4/1-1/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

21/06/2024
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Phạm vi đo/ Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Độ ẩm tính theo khối lượng, % Moisture content (m/m)	QTTN/KT3 136:2016	-	1,75
7.2. Hàm lượng axit béo tự do qui ra axit oleic tính theo khối lượng, % Free fatty acid content as oleic acid (m/m)	QTTN/KT3 199:2019	-	8,62 x 10 ⁻²
7.3. Hàm lượng tro không tan trong HCl tính theo khối lượng, % HCl - insoluble ash content (m/m)	QTTN/KT3 138:2016	0,1	Không phát hiện Not detected
7.4. Trị số peroxide, Peroxide value meq/kg	QTTN/KT3 200:2019	-	1,06
7.5. Hàm lượng natri, Sodium content mg/100 g	QTTN/KT3 293:2021 (Ref: AOAC 969.23)	-	436

Thay đổi thông tin sau theo yêu cầu của khách hàng ngày 07/06/2024:
The information was changed according to customer's request dated 07/06/2024:

Nội dung/ Item	Ban đầu/ Initial	Thay đổi/ Change as
Tên mẫu Name of sample	LAY'S STAX VỊ BÒ WAGYU XỐT NẤM TRUFFLE LAY'S STAX WAGYU BEEF WITH TRUFFLE MUSHROOM SAUCE	SNACK LAY'S VỊ STAX KHOAI TÂY MIẾNG VỊ BÒ WAGYU XỐT NẤM TRUFFLE

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-01920BTP4/1-2/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

21/06/2024
Page 01/02

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
SỐ KT3-01920BTP4/1-2 NGÀY 08/05/2024
THIS TEST REPORT REPLACES FOR TEST REPORT NO. KT3-01920BTP4/1-2 DATED 08/05/2024

- Tên mẫu
Name of sample : SNACK LAY'S VỊ STAX KHOAI TÂY MIẾNG VỊ BÒ WAGYU
XỐT NẤM TRUFFLE
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer,
sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 05/04/2024
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 05/04/2024 - 15/04/2024
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
Số 3-4-5, lô CN2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3,
phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương,
Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-01920BTP4/1-2/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

21/06/2024
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng protein tính theo khối lượng, % Protein content (m/m)	QTTN/KT3 140:2016 Kjeldahl method	5,03
7.2. Hàm lượng carbohydrat ⁽¹⁾ tính theo khối lượng, % Carbohydrate content (m/m)	QTTN/KT3 317:2022	58,1
7.3. Hàm lượng béo tính theo khối lượng, % Fat content (m/m)	QTTN/KT3 139:2016 (Có thủy phân)	29,0
7.4. Hàm lượng đường tổng số ⁽²⁾ tính theo khối lượng, % Total sugar content (m/m)	QTTN/KT3 096 : 2017	4,01
7.5. Hàm lượng béo bão hòa tính theo khối lượng, % Saturated fat content (m/m)	AOAC 2019 (996.06)	12,8

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ Nitrogen
(1): Carbohydrat không bao gồm chất xơ/ Carbohydrate not include fiber
(2): Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose)

Thay đổi thông tin sau theo yêu cầu của khách hàng ngày 07/06/2024:
The information was changed according to customer's request dated 07/06/2024:

Nội dung/ Item	Ban đầu/ Initial	Thay đổi/ Change as
Tên mẫu Name of sample	LAY'S STAX VỊ BÒ WAGYU XỐT NẤM TRUFFLE LAY'S STAX WAGYU BEEF WITH TRUFFLE MUSHROOM SAUCE	SNACK LAY'S VỊ STAX KHOAI TÂY MIỀNG VỊ BÒ WAGYU XỐT NẤM TRUFFLE

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-01920BTP4/1-3/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

21/06/2024

Page 01/02

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
SỐ KT3-01920BTP4/1-3 NGÀY 08/05/2024
THIS TEST REPORT REPLACES FOR TEST REPORT NO. KT3-01920BTP4/1-3 DATED 08/05/2024

- Tên mẫu
Name of sample : SNACK LAY'S VỊ STAX KHOAI TÂY MIẾNG VỊ BÒ WAGYU
XỐT NĂM TRUFFLE
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer,
sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 05/04/2024
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 05/04/2024 - 15/04/2024
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
Số 3-4-5, lô CN2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3,
phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương,
Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-01920BTP4/1-3/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

21/06/2024
Page 02/02



7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng chì, Lead content	mg/kg QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC (999.11))	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng cadimi, Cadmium content	mg/kg QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC (999.11))	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng arsen tổng số, Total arsenic content	mg/kg TCVN 8427:2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng thủy ngân, Mercury content	mg/kg QTTN/KT3 064:2016 (Ref: AOAC (971.21))	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected

Thay đổi thông tin sau theo yêu cầu của khách hàng ngày 07/06/2024:
The information was changed according to customer's request dated 07/06/2024:

Nội dung/ Item	Ban đầu/ Initial	Thay đổi/ Change as
Tên mẫu Name of sample	LAY'S STAX VỊ BÒ WAGYU XỐT NẤM TRUFFLE LAY'S STAX WAGYU BEEF WITH TRUFFLE MUSHROOM SAUCE	SNACK LAY'S VỊ STAX KHOAI TÂY MIỀNG VỊ BÒ WAGYU XỐT NẤM TRUFFLE

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-01920BTP4/1-4/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

21/06/2024
Page 01/02

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
SỐ KT3-01920BTP4/1-4 NGÀY 08/05/2024**
THIS TEST REPORT REPLACES FOR TEST REPORT NO. KT3-01920BTP4/1-4 DATED 08/05/2024

- Tên mẫu
Name of sample : SNACK LAY'S VỊ STAX KHOAI TÂY MIẾNG VỊ BÒ WAGYU
XỐT NẤM TRUFFLE
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer,
sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 05/04/2024
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 05/04/2024 - 15/04/2024
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
Số 3-4-5, lô CN2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3,
phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương,
Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

KT3-01920BTP4/1-4/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

21/06/2024
Page 02/02



7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng aflatoxin, Aflatoxin content • B ₁ • B ₂ • G ₁ • G ₂	TCVN 7596:2007	0,25 0,25 0,25 0,25	Không phát hiện Not detected Không phát hiện Not detected Không phát hiện Not detected Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng ochratoxin A, Ochratoxin A content	QTTN/KT3 223:2018 (Ref: AOAC (2000.03))	0,3	Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng deoxynivalenol (DON), Deoxynivalenol content	QTTN/KT3 089:2018 (LC/MS/MS)	20	Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng zearalenone, Zearalenone content	QTTN/KT3 224:2018 (Ref: TCVN 9591:2013)	15	Không phát hiện Not detected
7.5. Hàm lượng fumonisin (FB1+FB2), Fumonisin (FB1+FB2) content	QTTN/KT3 161:2017	25	Không phát hiện Not detected

Thay đổi thông tin sau theo yêu cầu của khách hàng ngày 07/06/2024:
The information was changed according to customer's request dated 07/06/2024:

Nội dung/ Item	Ban đầu/ Initial	Thay đổi/ Change as
Tên mẫu Name of sample	LAY'S STAX VỊ BÒ WAGYU XỐT NẤM TRUFFLE LAY'S STAX WAGYU BEEF WITH TRUFFLE MUSHROOM SAUCE	SNACK LAY'S VỊ STAX KHOAI TÂY MIẾNG VỊ BÒ WAGYU XỐT NẤM TRUFFLE

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-01920BTP4/1-5/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

21/06/2024

Page 01/02

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

SỐ KT3-01920BTP4/1-5 NGÀY 08/05/2024

THIS TEST REPORT REPLACES FOR TEST REPORT NO. KT3-01920BTP4/1-5 DATED 08/05/2024

- Tên mẫu
Name of sample : SNACK LAY'S VỊ STAX KHOAI TÂY MIẾNG VỊ BÒ WAGYU
XỐT NẤM TRUFFLE
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer,
sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 05/04/2024
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 05/04/2024 - 15/04/2024
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
Số 3-4-5, lô CN2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3,
phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương,
Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-01920BTP4/1-5/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

21/06/2024
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, Total aerobic plate count	CFU/g ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	1,7 x 10 ²
7.2. Coliform,	CFU/g ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ / Less than
7.3. E. Coli,	CFU/g ISO 16649-2:2001	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ / Less than
7.4. Staphylococcus aureus,	CFU/g AOAC 2023 (975.55)	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ / Less than
7.5. Clostridium perfringens,	CFU/g TCVN 4991:2005	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ / Less than
7.6. Nhóm Bacillus cereus, Bacillus cereus group	MPN/g AOAC 2023 (980.31)	Nhỏ hơn 3 ⁽²⁾ / Less than
7.7. Tổng số nấm men & nấm mốc, Total yeasts & moulds	CFU/g ISO 21527-2:2008	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ / Less than

Ghi chú/Notes: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.
(2): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 3 MPN/g khi không có ống dương tính trong ba dãy ống pha loãng liên tiếp/ According to the test method, the result is expressed as less than 3 MPN/g when there is no positive tube in the three consecutive dilutions.

Thay đổi thông tin sau theo yêu cầu của khách hàng ngày 07/06/2024:
The information was changed according to customer's request dated 07/06/2024:

Nội dung/ Item	Ban đầu/ Initial	Thay đổi/ Change as
Tên mẫu Name of sample	LAY'S STAX VỊ BÒ WAGYU XỐT NẤM TRUFFLE LAY'S STAX WAGYU BEEF WITH TRUFFLE MUSHROOM SAUCE	SNACK LAY'S VỊ STAX KHOAI TÂY MIẾNG VỊ BÒ WAGYU XỐT NẤM TRUFFLE

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-01920BTP4/1-6/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

21/06/2024
Page 01/03

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
SỐ KT3-01920BTP4/1-6 NGÀY 08/05/2024**

THIS TEST REPORT REPLACES FOR TEST REPORT NO. KT3-01920BTP4/1-6 DATED 08/05/2024

- Tên mẫu
Name of sample : SNACK LAY'S VỊ STAX KHOAI TÂY MIẾNG VỊ BÒ WAGYU XỐT NẤM TRUFFLE
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 05/04/2024
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 05/04/2024 - 15/04/2024
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
Số 3-4-5, lô CN2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3,
phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương,
Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02 & 03/03

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB

Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-01920BTP4/1-6/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

21/06/2024
Page 02/03

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Năng lượng/ <i>Calories</i> ^(*)	QTTN/KT3 024:2018	514
• kcal/100 g		2151
• kJ/100 g		29,0
7.2. Hàm lượng béo, <i>Total fat content</i>	g/100 g QTTN/KT3 139:2016 (Có thủy phân)	12,8
7.3. Hàm lượng béo bão hòa, <i>Saturated fat content</i>	g/100 g AOAC 2019 (996.06)	436
7.4. Hàm lượng natri, <i>Sodium content</i>	mg/100 g QTTN/KT3 293:2021 (Ref: AOAC 969.23)	58,1
7.5. Hàm lượng carbohydrat ⁽¹⁾ , <i>Carbohydrate content</i>	g/100 g QTTN/KT3 317:2022	4,01
7.6. Hàm lượng đường tổng số ⁽²⁾ , <i>Total sugar content</i>	g/100 g QTTN/KT3 096 : 2017	5,03
7.7. Hàm lượng protein, <i>Protein content</i>	g/100 g QTTN/KT3 140:2016 Kjeldahl method	

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ *Protein* = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ *Nitrogen*
(1): Carbohydrat không bao gồm chất xơ/ *Carbohydrate not include fiber*
(2): Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose)

Thay đổi thông tin sau theo yêu cầu của khách hàng ngày 07/06/2024:
The information was changed according to customer's request dated 07/06/2024:

Nội dung/ <i>Item</i>	Ban đầu/ <i>Initial</i>	Thay đổi/ <i>Change as</i>
Tên mẫu <i>Name of sample</i>	LAY'S STAX VỊ BÒ WAGYU XỐT NẤM TRUFFLE LAY'S STAX WAGYU BEEF WITH TRUFFLE MUSHROOM SAUCE	SNACK LAY'S VỊ STAX KHOAI TÂY MIẾNG VỊ BÒ WAGYU XỐT NẤM TRUFFLE

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-01920BTP4/1-6/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

21/06/2024
Page 03/03

8. Dữ liệu về dinh dưỡng (theo yêu cầu của khách hàng)

Nutrition Facts (as client's requirement)

Thông tư số 29/2023/TT-BYT

Thành phần dinh dưỡng (Nutrition Facts)

Thành phần dinh dưỡng trong 30 g (Nutrition facts per 30 g)

Số khẩu phần trong 1 gói (Serving size Per pack) : 1

		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	154 kcal	7,70 %
Protein	1,51 g	3,02 %
Carbohydrat (Carbohydrate)	17,4 g	5,35 %
Đường tổng số (Total sugars)	1,20 g	
Chất béo (Total Fat)	8,70 g	15,5 %
Chất béo bão hòa (Saturated fat)	3,84 g	19,2 %
Natri (Sodium)	131 mg	6,55 %

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*